

Bản án số: 510/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 12 năm 2022

Về việc: Ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Vũ Bằng

Bà Nguyễn Huỳnh Hường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Cẩm Hường là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 696/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 478/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 0, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn:* Ông **Trần Hoàng H**, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 0, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Trần Hoàng H tổ chức đám cưới từ năm 1993, hôn nhân tự nguyện. Đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cự cãi làm cho hôn nhân không hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên bà khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: Có 03 người con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh năm 1994; Trần Thị Thủy T, sinh năm 1997 và Trần Hoàng D, sinh năm 2003. Các con chung nay đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Trần Hoàng H: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ để hòa giải, công khai chứng cứ và xét xử nhưng ông H vắng mặt không lý do.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Trần Hoàng Hiền đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử sơ thẩm nhưng vắng mặt không lý do; bà Nguyễn Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Hoàng H chung sống vợ chồng với nhau từ năm 1993, hôn nhân tự nguyện, đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án, bà T xác định hôn nhân không còn hạnh phúc, mong muốn được ly hôn và khẳng định đời sống hôn nhân không thể duy trì, trường hợp tiếp tục chung sống sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Đối với ông Trần Hoàng H, Tòa án đã thông báo cho ông H biết yêu cầu khởi kiện của bà T nhưng ông H không ý kiến gì và cũng không có văn bản gửi Tòa án. Do đó, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của bà T được ly hôn với ông H.

[3] Về con chung: Có 03 con chung, đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

**1.** Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Trần Hoàng H.

**2.** Về con chung: Đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

**4.** Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình 300.000 đồng. Ngày 07/11/2022 bà T đã nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai số 0005659 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu đối trừ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án*

*dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND thị trấn Sông Đốc, H Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Kiều Trang**